

ĐỀ ÁN TUYỂN SINH NĂM 2024

Căn cứ Báo cáo kết quả nhập liệu hoàn chỉnh của Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Thành phố Hồ Chí Minh trên cổng thông tin HEMIS: "Hệ thống Cơ sở dữ liệu về giáo dục đại học" của Bộ Giáo dục đào tạo, tại website: hemis.moet.gov.vn;

Căn cứ Báo cáo kết quả nhập liệu đồng bộ của Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Thành phố Hồ Chí Minh trên cổng thông tin tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo, tại website: tuyensinh.moet.gov.vn;

Căn cứ Thông tư 10/2023/TT-BGDĐT ngày 28/04/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 03/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 ban hành quy định về việc xác định chỉ tiêu tuyển sinh đại học, thạc sĩ, tiến sĩ và chỉ tiêu tuyển sinh cao đẳng ngành giáo dục mầm non;

Căn cứ Biên bản cuộc họp ngày 25/04/2024 của Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh TP. Hồ Chí Minh về việc thông qua Đề án Tuyển sinh 2024.

I. THÔNG TIN CHUNG (tính đến thời điểm xây dựng Đề án)

- Tên trường; Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh thành phố Hồ Chí Minh
- Mã trường: DSD
- Địa chỉ duy nhất: 125 Công Quỳnh, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.
- Website: www.skdahcm.edu.vn
- Fanpage: www.facebook.com/skdahcm2018
- Số điện thoại liên hệ tuyển sinh: 028. 38393658
- Tình hình việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp:
Đường link công khai: <https://hemis-cms.moet.gov.vn/hocvien/hv-thong-tin-viec-lam>
- Thông tin về tuyển sinh chính quy của 2 năm gần nhất:
 - Tuyển sinh năm 2022: <http://skdahcm.edu.vn/?p=3557>
 - Tuyển sinh năm 2023: <https://skdahcm.edu.vn/thong-bao-tuyen-sinh-2023/>
- 8.1. Phương thức tuyển sinh của 2 năm gần nhất: thi tuyển
- 8.2. Điểm trúng tuyển của 2 năm gần nhất:

TT	Lĩnh vực	Nhóm ngành	Mã ngành học	Phương thức XT	Năm tuyển sinh 2022			Năm tuyển sinh 2023		
					Chỉ tiêu	Số trúng tuyển	Điểm trúng tuyển	Chỉ tiêu	Số trúng tuyển	Điểm trúng tuyển
1	Nghệ thuật	72102	7210227	406	12	16	26	14	13	27
2	Nghệ thuật	72102	7210234	406	42	43	21	42	41	22
3	Nghệ thuật	72102	7210235	406	24	28	28.5	24	31	23
4	Nghệ thuật	72102	7210236	406	15	17	19	15	18	28

9. Danh mục ngành được phép đào tạo:

Đường link công khai: <http://skdahcm.edu.vn/?p=3584>

TT	Mã ngành	Tên ngành	Số QĐ mở ngành	Ngày QĐ mở ngành	Số văn bản chuyển	Ngày tháng năm ban hành	Năm bắt đầu	Năm TS và ĐT
----	----------	-----------	----------------	------------------	-------------------	-------------------------	-------------	--------------

					đổi mã hoặc tên ngành	văn bản chuyển đổi mã hoặc tên ngành	đào tạo	gần nhất
1	7210227	Đạo diễn sân khấu	821/QĐ- BGDDĐT	27/02/2012	809/QĐ- BGDDĐT	12/03/2018	2012	2023
	7210234	Diễn viên kịch, điện ảnh - truyền hình	1075/QĐ- BGDDĐT	04/04/2016	809/QĐ- BGDDĐT	12/03/2018	2016	2023
	7210235	Đạo diễn điện ảnh, truyền hình	821/QĐ- BGDDĐT	27/02/2012	809/QĐ- BGDDĐT	12/03/2018	2012	2023
	7210236	Quay phim	1075/QĐ- BGDDĐT	04/04/2016	809/QĐ- BGDDĐT	12/03/2018	2016	2023

10. Điều kiện đảm bảo chất lượng: (mẫu số 03)

10.1. Quy mô đào tạo chính quy (Tính đến 31/12/2023)

STT	Trình độ/lĩnh vực/ngành đào tạo	Mã lĩnh vực/ngành	Quy mô đào tạo
A	SAU ĐẠI HỌC		
1	Tiến sĩ		
2	Thạc sĩ		
B	ĐẠI HỌC		590
3	Đại học chính quy		482
3.1	Chính quy		460
3.1.1	Các ngành đào tạo đặc thù có nhu cầu cao về nhân lực trình độ đại học		
3.1.2	Các ngành đào tạo (trừ ngành đào tạo đặc thù có nhu cầu cao về nhân lực trình độ đại học)		
3.1.2.1	Nghệ thuật		
3.1.2.1.1	Đạo diễn sân khấu	7210227	60
3.1.2.1.2	Diễn viên kịch, điện ảnh - truyền hình	7210234	225
3.1.2.1.3	Đạo diễn điện ảnh, truyền hình	7210235	123
3.1.2.1.4	Quay phim	7210236	52
3.2	Liên thông từ trung cấp lên đại học		
3.3	Liên thông từ cao đẳng lên đại học		22
3.4	Đào tạo chính quy với người đã có tốt nghiệp trình độ đại học trở lên		
4	Đại học vừa làm vừa học		108
4.1	Vừa làm vừa học		108
4.1.1	Nghệ thuật		
4.1.1.1	Đạo diễn sân khấu	7210227	36
4.1.1.2	Đạo diễn điện ảnh, truyền hình	7210235	72
4.2	Liên thông từ trung cấp lên đại học		
4.3	Liên thông từ cao đẳng lên đại học		

10.2. Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu

- Tổng diện tích đất của trường: 11,648 m²

- Số chỗ ở ký túc xá cho sinh viên: 3

- Diện tích sàn trực tiếp phục vụ đào tạo thuộc sở hữu của trường tính trên một sinh viên chính quy: $3306,4 / 590 = 5,6 \text{ m}^2$

STT	Phòng học, phòng chức năng	Mã số	Tổng số	
			Phòng	Diện tích m ²
	A	B	1	2
	Phòng học	165	32	3306,4
	Chia ra			
1	- Hội trường, phòng học lớn hơn trên 200 chỗ	166	1	450
2	- Phòng học từ 50 chỗ đến 200 chỗ	167	8	1460
3	- Phòng học dưới 50 chỗ	168	23	1396,4
	Trong đó:			
4	- Phòng học máy tính	169	1	96
5	- Phòng học ngoại ngữ	170	0	0
6	- Phòng học nhạc, họa	171	0	0
7	- Phòng học đa năng	172	0	0
8	- Phòng học khác	173	31	3210,4
	Phòng chức năng		1	342
9	- Thư viện/Trung tâm học liệu	174	1	342
10	- Phòng thí nghiệm	175	0	0
11	- Xưởng, phòng thực hành	176	0	0
12	- Nhà tập đa năng	177	0	0
13	- Nhà hiệu bộ (nhà làm việc)	178	0	0
	Diện tích khác:		3	1004
14	- Ký túc xá/ khu nội trú	179	3	1004
15	- Bể bơi	180	0	0
16	- Sân vận động	181	0	0

10.3. Danh sách giảng viên

10.3.1. Danh sách giảng viên toàn thời gian

STT	Họ và tên	Chức danh khoa học	Trình độ chuyên môn	Chuyên môn đào tạo	Tên ngành đại học giảng dạy
1	Nguyễn Hòa An		Thạc sĩ	8210222 - Nghệ thuật sân khấu	-7210227 -7210234
2	Lò Bảo Anh		Cử nhân	7210233 - Biên kịch điện ảnh, truyền hình	-7210235 -7210236
3	Trần Yến Chi	PGS	Tiến sĩ	8210222 - Nghệ thuật sân khấu	-7210227 -7210234 -7210235 -7210236
4	Đoàn Nhật Cường		Cử nhân	7210406 - Thiết kế mỹ thuật SKĐA	-7210235 -7210236
5	Mai Viết Cửu		Cử nhân	7210227 - Đạo diễn sân khấu	-7210227 -7210234
6	Đoàn Thị Dung		Cử nhân	7210301 - Nhiếp ảnh	-7210235

					-7210236
7	Lê Nguyên Đạt		Thạc sĩ	8210222 - Nghệ thuật sân khấu	-7210227
8	Nguyễn Thanh Đạt		Tiến sĩ	9229002 - Chủ nghĩa duy vật biện chứng và duy vật lịch sử	Giảng dạy Môn chung
9	Võ Thị Thanh Hà		Cử nhân	7210227 - Đạo diễn sân khấu	Giảng dạy cao đẳng
10	Nguyễn Thị Thu Hà		Thạc sĩ	8210202 - Nghệ thuật âm nhạc	-7210227 -7210234
11	Đặng Việt Hà		Thạc sĩ	8210102 - Mỹ thuật tạo hình	-7210235
12	Hoàng Thị Thu Hằng		Cử nhân	7210227 - Đạo diễn sân khấu	-7210227 -7210234
13	Huỳnh Thị Thu Hiền		Thạc sĩ	7140245 - Sư phạm nghệ thuật	-7210227 -7210234
14	Ninh Xuân Hiếu		Thạc sĩ	8220201 - Ngôn ngữ Anh	Giảng dạy Môn chung
15	Lê Thanh Hòa		Thạc sĩ	8480201 - Công nghệ thông tin	Giảng dạy Môn chung
16	Đỗ Thị Hồng		Thạc sĩ	8210232 - Nghệ thuật điện ảnh, truyền hình	-7210235 -7210236
17	Cao Đức Xuân Hồng		Cử nhân	7210227 - Đạo diễn sân khấu	-7210234
18	Đoàn Thị Mộng Huyền		Cử nhân	7210244 - Huấn luyện múa	-7210227 -7210234
19	Trần Thị Lan Hương		Tiến sĩ	9210221 - Lý luận và lịch sử sân khấu	-7210227 -7210234
20	Phan Thu Hương		Thạc sĩ	8140110 - Lý luận và phương pháp dạy học	Giảng dạy Môn chung
21	Trần Đức Bảo Khanh		Cử nhân	7210227 - Đạo diễn sân khấu	Giảng dạy cao đẳng
22	Lê Thị Ái Liên		Thạc sĩ	8140114 - Quản lý giáo dục	-7210227
23	Huỳnh Hải Long		Cử nhân	7210227 - Đạo diễn sân khấu	Giảng dạy cao đẳng
24	Phan Thanh Long		Cử nhân	7210405 - Âm nhạc	Giảng dạy cao đẳng
25	Cao Tấn Lộc		Thạc sĩ	8210232 - Nghệ thuật điện ảnh, truyền hình	-7210234
26	Lê Phương Mai		Thạc sĩ	8210232 - Nghệ thuật điện ảnh, truyền hình	-7210235 -7210236
27	Phạm Văn Môn		Cử nhân	7210210 - Biểu diễn nhạc cụ truyền thống	Giảng dạy cao đẳng
28	Phạm Huy Quang		Tiến sĩ	9210231 - Lý luận và lịch sử ĐATH	-7210235 -7210236
29	Lý Anh Tâm		Thạc sĩ	8210231 - Lý luận và lịch sử ĐATH	-7210235 -7210236

30	Trương Văn Thành		Thạc sĩ	8210222 - Nghệ thuật sân khấu	-7210227 -7210234
31	Hồ Thị Hồng Thắm		Cử nhân	7210235 - Đạo diễn điện ảnh, truyền hình	-7210234

10.3.2. Danh sách giảng viên thỉnh giảng

STT	Họ và tên	Chức danh khoa học	Trình độ chuyên môn	Chuyên môn đào tạo	Tên ngành đại học giảng dạy
1	Trần Viết Bằng		Cử nhân	7210227 - Đạo diễn sân khấu	-7210227 -7210234
2	Đặng Lưu Việt Bảo		Cử nhân	7210235 - Đạo diễn điện ảnh, truyền hình	-7210235
3	Trịnh Kim Chi		Cử nhân	7210234 - Diễn viên kịch, ĐA-TH	-7210234
4	Lê Cường		Thạc sĩ	8210231 - Lý luận và lịch sử ĐA, TH	-7210234
5	Lê Chí Dũng		Cử nhân	7210235 - Đạo diễn điện ảnh, truyền hình	-7210235
6	Phan Thị Bích Hà	PGS	Tiến sĩ	9210231 - Lý luận và lịch sử ĐA, TH	-7210234 -7210235 -7210236
7	Giang Mạnh Hà		Cử nhân	7210227 - Đạo diễn sân khấu	-7210227
8	Ca Lê Hồng		Thạc sĩ	7210227 - Đạo diễn sân khấu	-7210227 -7210234
9	Nguyễn Bảo Hòa		Thạc sĩ	7210235 - Đạo diễn điện ảnh, truyền hình	-7210234
10	Tô Hoàng		Cử nhân	7210235 - Đạo diễn điện ảnh, truyền hình	-7210235
11	Trần Minh Hùng		Thạc sĩ	8210231 - Lý luận và lịch sử ĐA, TH	-7210236
12	Nguyễn Ngọc Hùng		Thạc sĩ	8210232 - Nghệ thuật điện ảnh, truyền hình	-7210227 -7210234
13	Nguyễn Khắc Huy		Cử nhân	7210236 - Quay phim	-7210236
14	Nguyễn Quốc Hưng		Thạc sĩ	7210235 - Đạo diễn điện ảnh, truyền hình	-7210235
15	Nguyễn Hoàng Xuân Hương		Thạc sĩ	8310401 - Tâm lý học	Giảng dạy môn chung
16	Nguyễn Thị Thu Hường		Thạc sĩ	8229015 - Lịch sử Đảng Cộng sản VN	Giảng dạy môn chung
17	Dương Đức Lâm		Thạc sĩ	7210236 - Quay phim	-7210236
18	Huỳnh Bá Lộc		Tiến sĩ	9229008 - Chủ nghĩa xã hội khoa học	Giảng dạy môn chung
19	Huỳnh Tuấn Linh		Tiến sĩ	9229001 - Triết học	Giảng dạy môn chung
20	Hoàng Hoài Nam		Thạc sĩ	8210221 - Lý luận và lịch sử SKĐA	-7210227

21	Trần Minh Ngọc		Cử nhân	7210227 - Đạo diễn sân khấu	-7210227 -7210234
22	Nguyễn Công Ninh		Thạc sĩ	7210234 - Diễn viên kịch, ĐA-TH	-7210234
23	Nguyễn Trung Phan		Thạc sĩ	8210406 - Thiết kế mỹ thuật SKĐA	-7210235 -7210236
24	Nguyễn Xuân Phước		Thạc sĩ	8210231 - Lý luận và lịch sử ĐA,TH	-7210235
25	Nguyễn Thị Bích Phượng		Thạc sĩ	8210221 - Lý luận và lịch sử sân khấu	-7210227 -7210234
26	Nguyễn Tường Phương		Cử nhân	8210232 - Nghệ thuật điện ảnh, truyền hình	-7210235
27	Trần Việt Quang		Cử nhân	7210235 - Đạo diễn điện ảnh, truyền hình	-7210235
28	Nguyễn Thị Quỳnh		Thạc sĩ	8229008 - Chủ nghĩa xã hội khoa học	Giảng dạy môn chung
29	Nguyễn Cao Thanh		Tiến sĩ	9229001 - Triết học	-7210235
30	Đặng Đức Thành		Thạc sĩ	8210232 - Nghệ thuật điện ảnh, truyền hình	-7210235
31	Hồ Văn Thành		Cử nhân	8210202 - Nghệ thuật âm nhạc	-7210227 -7210235 -7210236
32	Nguyễn Quốc Thành		Cử nhân	7210236 - Quay phim	-7210235 -7210236
33	Đình Quang Trung	PGS	Tiến sĩ	9210221 - Lý luận và lịch sử sân khấu	-7210227 -7210234 -7210235 -7210236
34	Vũ Ngọc Thanh	PGS	Tiến sĩ	9210231 - Lý luận và lịch sử ĐA,TH	-7210234 -7210235 -7210236
35	Nguyễn Viên Thông		Thạc sĩ	8210222 - Nghệ thuật sân khấu	-7210234
36	Phan Bích Thủy		Tiến sĩ	9220120 - Lý luận văn học	Giảng dạy môn chung
37	Ngô Phạm Hạnh Thúy		Cử nhân	7210234 - Diễn viên kịch, ĐA-TH	-7210234 -7210235
38	Lê Thị Minh Thư		Thạc sĩ	8380101 - Luật	Giảng dạy môn chung
39	Đỗ Cao Trí		Thạc sĩ	8310102 - Kinh tế chính trị	Giảng dạy môn chung
40	Ngô Quang Trí		Thạc sĩ	8210231 - Lý luận và lịch sử ĐA,TH	-7210236
41	Phạm Thị Ngọc Trinh		Cử nhân	7210227 - Đạo diễn sân khấu	-7210234 -7210235
42	Lê Đan Tú		Thạc sĩ	8210202 - Nghệ thuật âm nhạc	-7210227 -7210234
43	Đỗ Lệnh Hùng Tú		Tiến sĩ	8210406 - Thiết kế	-7210235

				mỹ thuật SKĐA	
44	Đinh Ngọc Tuấn		Kỹ sư	7480201 - Công nghệ thông tin	-7210235 -7210236
45	Trần Đình Tư		Thạc sĩ	8229011 - Lịch sử thế giới	Giảng dạy môn chung
46	Phan Nguyên Vĩnh		Thạc sĩ	8520114 - Kỹ thuật cơ điện tử	-7210235 -7210236

11. Đường link công khai đề án tuyển sinh: skdahcm.edu.vn

12. Đường link công khai quy chế tuyển sinh: skdahcm.edu.vn

II. TUYỂN SINH

1. Tuyển sinh đại học chính quy:

1.1. Đối tượng và điều kiện tuyển sinh:

- Người đã được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) của Việt Nam hoặc có bằng tốt nghiệp của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương;
- Người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành dự tuyển và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật;
- Đạt ngưỡng đầu vào theo quy định tại Điều 1.5 của Đề án này;
- Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành;
- Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định.

1.2. Phạm vi tuyển sinh: toàn quốc

1.3. Phương thức tuyển sinh: thi tuyển

- Đạo diễn sân khấu: Phân tích (hs2) - Năng khiếu - Văn (lấy điểm học bạ 12 cả năm ≥ 5)
- Diễn viên kịch, điện ảnh - truyền hình: Năng khiếu (hs2) - Văn (lấy điểm học bạ 12 cả năm ≥ 5)
- Đạo diễn điện ảnh, truyền hình: Phân tích (hs2) - Năng khiếu - Văn (lấy điểm học bạ 12 cả năm ≥ 5)
- Quay phim: Phân tích - Năng khiếu (hs2) - Văn (lấy điểm học bạ 12 cả năm ≥ 5)

1.4. Chỉ tiêu tuyển sinh:

TT	Trình độ đào tạo	Mã ngành	Tên ngành	Mã phương thức xét tuyển	Tên phương thức xét tuyển	Chỉ tiêu dự kiến	Tổ hợp môn
1	Đại học	7210227	Đạo diễn sân khấu	406	Kết hợp kết quả học tập cấp THPT với điểm thi năng khiếu để xét tuyển	14	S00
2	Đại học	7210234	Diễn viên kịch, điện ảnh - truyền hình	406	Kết hợp kết quả học tập cấp THPT với điểm thi năng khiếu để xét tuyển	42	S
3	Đại học	7210235	Đạo	406	Kết hợp kết quả	24	S00

			diễn điện ảnh, truyền hình		học tập cấp THPT với điểm thi năng khiếu để xét tuyển		
4	Đại học	7210236	Quay phim	406	Kết hợp kết quả học tập cấp THPT với điểm thi năng khiếu để xét tuyển	15	S00

1.5. Ngưỡng đầu vào:

- Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh TP. Hồ Chí Minh là một trường đào tạo nghệ thuật, các ngành đào tạo đòi hỏi phải có năng khiếu đặc thù nên không nhận đăng ký xét tuyển.
- Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào: Theo yêu cầu cụ thể của từng ngành đào tạo: (bao gồm nhân hệ số và điểm ưu tiên khu vực)
 - * Ngành Đạo diễn sân khấu: tổng điểm ≥ 22.75 điểm, các môn thi trong tổ hợp ≥ 5 ;
 - * Ngành Đạo diễn điện ảnh, truyền hình: tổng điểm ≥ 22.75 điểm, các môn thi trong tổ hợp ≥ 5 ;
 - * Ngành Quay phim: tổng điểm ≥ 22.75 điểm, các môn thi trong tổ hợp ≥ 5 ;
 - * Ngành Diễn viên kịch, điện ảnh - TH: tổng điểm ≥ 17.75 điểm, các môn thi trong tổ hợp ≥ 5 .
- Điểm trúng tuyển là điểm lấy từ cao xuống thấp của từng ngành.

1.6. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh ĐKXT vào các ngành của trường: mã ngành, mã trường, tổ hợp xét tuyển; các điều kiện phụ sử dụng trong xét tuyển:

- Tên trường thi tuyển: Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh TP. Hồ Chí Minh
- Mã trường: DSD
- Trường tổ chức thi tuyển Đại học Chính quy gồm 4 ngành sau:

TT	Mã ngành	Tên ngành	Mã tổ hợp
1	7210227	Đạo diễn sân khấu	S00: PT - NK - Văn (học bạ 12)
2	7210234	Diễn viên kịch, điện ảnh - TH	S : NK - Văn (học bạ 12)
3	7210235	Đạo diễn điện ảnh, truyền hình	S00: PT - NK - Văn (học bạ 12)
4	7210236	Quay phim	S00: PT - NK - Văn (học bạ 12)

1.7. Tổ chức tuyển sinh:

- Thời gian nhận hồ sơ thi tuyển: dự kiến theo dấu bưu điện 15/05 -14/06/2024
- Thí sinh tải mẫu phiếu đăng ký dự thi trên website, fanpage của trường; điền đầy đủ thông tin; chứng thực, kèm các thông tin giấy tờ yêu cầu của hồ sơ đăng ký dự thi và sau đó gửi bưu điện hồ sơ đã xác nhận đến Ban Thư ký Tuyển sinh của Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh TP.HCM - Địa chỉ: 125 Cống Quỳnh, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1 - TP.HCM.
- Hồ sơ tuyển sinh gồm:
 - + Phiếu đăng ký dự thi (chứng thực)
 - + Học bạ THPT (sao y)
 - + Bằng tốt nghiệp THPT hoặc bằng tốt nghiệp Trung cấp kèm giấy xác nhận đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định pháp luật (bản sao hoặc sao y)
 - + CMND/CCCD (photo)
 - + 2 hình 4x6

- + Các minh chứng hưởng chế độ ưu tiên (nếu có)
- Thời gian dự kiến tuyển sinh: 03 → 06/07/2024
- Thí sinh bắt buộc phải có tài khoản đăng ký xét tuyển nguyện vọng trên cổng thông tin Bộ Giáo dục và Đào tạo trước ngày 17g00 ngày 10/07/2024 (theo Quyết định số 1139/QĐ-BGDĐT).
- Các điều kiện dự thi:
 - + Thí sinh đáp ứng đầy đủ các yêu cầu ở Điều 1.1 của Đề án này.
 - + Ngành Diễn viên kịch, điện ảnh - truyền hình thí sinh dự thi phải có độ tuổi từ 18 đến 23.
- Hình thức thi tuyển:

TT	Ngành	Vòng Sơ tuyển	Vòng Chung tuyển		
			Môn 1 PHÂN TÍCH	Môn 2 NĂNG KHIẾU	Môn 3 VĂN
1	Đạo diễn sân khấu 7210227	Không thi sơ tuyển	Xem tác phẩm sân khấu và viết bài phân tích. (hệ số 2)	- Thí sinh trình bày 1 tiểu phẩm theo chủ đề, tình huống và đạo cụ do Ban Giám khảo quy định (thời gian không quá 10 phút/tiểu phẩm). Thí sinh có thể tham gia hoặc không tham gia diễn. - Trả lời các câu hỏi liên quan đến đề thi.	Lấy điểm học bạ lớp 12
2	Diễn viên kịch, điện ảnh - truyền hình 7210234	- Kiểm tra hình thể và tiếng nói: thí sinh tự chuẩn bị và trình bày 1 bài hát, 1 bài thơ hoặc 1 đoạn văn xuôi. - Thi năng khiếu diễn xuất: thí sinh tự biểu diễn và chuẩn bị 1 tình huống kịch không có nhân vật thứ 2, thời gian không quá 10 phút.	- Biểu diễn 1 tiểu phẩm sân khấu theo đề thi không có nhân vật thứ 2. Thời gian không quá 10 phút. - Thể hiện các tình huống theo yêu cầu của Ban Giám khảo và trả lời các câu hỏi liên quan đến đề thi. (hệ số 2)	Lấy điểm học bạ lớp 12	
3	Đạo diễn điện ảnh, truyền hình 7210235	Không thi sơ tuyển	Xem phim và viết bài phân tích. (hệ số 2)	- Xem và dựng ảnh liên hoàn theo một chủ đề dựa vào ảnh do Ban Giám khảo cung cấp. - Trả lời các câu hỏi liên quan đến đề thi.	Lấy điểm học bạ lớp 12
4	Quay phim 7210236	Không thi sơ tuyển	Xem phim và viết bài phân tích.	- Thực hành thi năng khiếu theo quy định của Hội đồng tuyển sinh. (hệ số 2)	Lấy điểm học bạ lớp 12

1.7. Chính sách ưu tiên: theo Quy chế hiện hành

1.8. Lệ phí thi tuyển:

TT	Ngành	Lệ phí
----	-------	--------

1	Đạo diễn sân khấu - 7210227	425.000 ^d
2	Diễn viên kịch, điện ảnh - truyền hình - 7210234 (*)	180.000 ^d
3	Đạo diễn điện ảnh, truyền hình - 7210235	425.000 ^d
4	Quay phim - 7210236	425.000 ^d

(*) Ngành có thi sơ tuyển: thí sinh chỉ đóng 180.000^d; Nếu thí sinh vào vòng chung tuyển đóng tiếp 330.000^d

1.9. Học phí dự kiến đối với sinh viên đại học chính quy, lộ trình tăng học phí hàng năm, Đơn vị tính: đồng

Nghị định 81/2021/NĐ-CP	NĂM HỌC	
	Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2026
Hệ Đại học chính quy (1 tháng)	1.520.000	1.710.000
Hệ Đại học chính quy (1năm học)	15.200.000	17.100.000

1.10. Thời gian dự kiến tuyển sinh các đợt bổ sung trong năm: Nhà trường thi tuyển 1 đợt trong năm và sẽ xét điểm bổ sung theo tình hình thực tế.

1.11. Các nội dung khác: không trái với Quy chế hiện hành

1.12. Tài chính (đơn vị đồng)

- Tổng nguồn thu hợp pháp/ năm của trường (năm 2023): 17.232.505.944

- Tổng chi phí đào tạo trung bình 1 sinh viên/năm của năm liền trước năm tuyển sinh (năm 2023): 24.157.650

2. Tuyển sinh đại học vừa làm vừa học:

2.1. Đối tượng và điều kiện tuyển sinh:

a) Người đã được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) của Việt Nam hoặc có bằng tốt nghiệp của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương;

b) Người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành dự tuyển và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật;

c) Đạt ngưỡng đầu vào theo quy định tại Điều 2.5 của Đề án này;

d) Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành;

e) Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định.

2.2. Phạm vi tuyển sinh: toàn quốc

2.3. Phương thức tuyển sinh: thi tuyển

- Đạo diễn sân khấu (VLVH): Phân tích (hs2) - Năng khiếu - Văn (lấy điểm học bạ 12 cả năm)

- Đạo diễn điện ảnh, truyền hình (VLVH): Phân tích (hs2) - Năng khiếu - Văn (lấy điểm học bạ 12 cả năm)

2.4. Chỉ tiêu tuyển sinh:

TT	Mã ngành	Tên ngành	Số QĐ mở/ đổi tên ngành	Chỉ tiêu (Dự kiến)	Ngày QĐ mở/ đổi tên ngành	Cơ quan có thẩm quyền cho phép	Năm bắt đầu đào tạo
1	7210227	Đạo diễn sân khấu (VLVH)	821/QĐ-BGDĐT	15	27/02/2012	Bộ Giáo dục và đào tạo	2012
2	7210235	Đạo diễn điện ảnh, truyền	821/QĐ-BGDĐT	20	27/02/2012	Bộ Giáo dục và đào tạo	2012

		hình (VLVH)				
--	--	----------------	--	--	--	--

2.5. Ngưỡng đầu vào:

- Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh TP. Hồ Chí Minh là một trường đào tạo nghệ thuật, các ngành đào tạo đòi hỏi phải có năng khiếu đặc thù nên không nhận đăng ký xét tuyển.
- Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào: Theo yêu cầu cụ thể của từng ngành đào tạo: (bao gồm nhân hệ số và điểm ưu tiên khu vực)
 - * Ngành Đạo diễn sân khấu: tổng điểm ≥ 22.75 điểm, các môn thi trong tổ hợp ≥ 5 ;
 - * Ngành Đạo diễn điện ảnh, truyền hình: tổng điểm ≥ 22.75 điểm, các môn thi trong tổ hợp ≥ 5 ;
- Điểm trúng tuyển là điểm lấy từ cao xuống thấp của từng ngành.

2.6. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh ĐKXT vào các ngành của trường: mã ngành, mã trường, tổ hợp xét tuyển; các điều kiện phụ sử dụng trong xét tuyển:

- Tên trường thi tuyển: Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh TP. Hồ Chí Minh
- Mã trường: DSD
- Trường tổ chức thi tuyển Đại học Vừa làm vừa học gồm 2 ngành sau:

TT	Mã ngành	Tên ngành	Mã tổ hợp
1	7210227	Đạo diễn sân khấu (VLVH)	S00: PT - NK - Văn (học bạ 12)
2	7210235	Đạo diễn điện ảnh, truyền hình (VLVH)	S00: PT - NK - Văn (học bạ 12)

2.7. Tổ chức tuyển sinh:

- Thời gian nhận hồ sơ thi tuyển: dự kiến theo dấu bưu điện 16/10 - 04/12/2024
- Thí sinh tải mẫu phiếu đăng ký dự thi trên website, fanpage của trường; điền đầy đủ thông tin; chứng thực, kèm các thông tin giấy tờ yêu cầu của hồ sơ đăng ký dự thi và sau đó gửi bưu điện hồ sơ đã xác nhận đến Ban Thư ký Tuyển sinh của Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh TP.HCM - Địa chỉ: 125 Cống Quỳnh, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1 - TP.HCM.
- Hồ sơ tuyển sinh gồm:
 - + Phiếu đăng ký dự thi (chứng thực)
 - + Bằng tốt nghiệp THPT hoặc bằng tốt nghiệp Trung cấp kèm giấy xác nhận đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định pháp luật (bản sao hoặc sao y);
 - + Học bạ THPT (bản sao hoặc sao y);
 - + 02 ảnh 4x6 cm (Ghi họ tên, ngày tháng năm sinh sau ảnh).
 - + Giấy chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có).
- Thời gian dự kiến thi tuyển sinh: 15/12 \rightarrow 20/12/2024
- Hình thức thi tuyển:

TT	Ngành	Vòng Sơ tuyển	Vòng Chung tuyển		
			Môn 1 PHÂN TÍCH	Môn 2 NĂNG KHIẾU	Môn 3 VĂN
1	Đạo diễn sân khấu (VLVH)	Không thi sơ tuyển	Xem tác phẩm sân khấu và viết bài phân tích. (<i>hệ số 2</i>)	- Thí sinh trình bày 1 tiểu phẩm theo chủ đề, tình huống và đạo cụ do Ban Giám khảo quy định (thời gian không quá 10 phút/ tiểu phẩm). Thí sinh có thể tham gia hoặc không tham gia diễn.	Lấy điểm học bạ lớp 12

				- Trả lời các câu hỏi liên quan đến đề thi.	
2	Đạo diễn điện ảnh, truyền hình (VLVH)	Không thi sơ tuyển	Xem phim và viết bài phân tích. (<i>hệ số 2</i>)	- Xem và dựng ảnh liên hoàn theo một chủ đề dựa vào ảnh do Ban Giám khảo cung cấp. - Trả lời các câu hỏi liên quan đến đề thi.	Lấy điểm học bạ lớp 12

2.8. Chính sách ưu tiên: theo quy chế hiện hành

2.9. Lệ phí thi tuyển:

Lệ phí đăng ký dự thi tuyển sinh áp dụng đối với Đại học VLVH: 925.000đ/1 sinh viên

2.10. Học phí dự kiến đối với sinh viên Đại học VLVH năm 2024: 11.400.000đ/1 HK/ 1SV

2.11. Thời gian dự kiến tuyển sinh các đợt bổ sung trong năm: Nhà trường thi tuyển 1 đợt trong năm và sẽ xét điểm bổ sung theo tình hình thực tế.

2.12. Các nội dung khác: không trái với quy định hiện hành.

3. Tuyển sinh liên thông cao đẳng - đại học chính quy:

3.1. Đối tượng và điều kiện tuyển sinh:

- Các thí sinh có bằng tốt nghiệp cao đẳng đúng với ngành thí sinh đăng ký dự thi liên thông cao đẳng lên đại học.

- Các thí sinh có bằng tốt nghiệp cao đẳng không đúng ngành nhưng phù hợp với ngành đăng ký dự thi và đã học bổ sung kiến thức theo quy định của Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể học bổ sung kiến thức theo Điều 3.6:

- Đạt ngưỡng đầu vào theo quy định tại Điều 3.5 của Đề án này;

- Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành;

- Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định.

3.2. Phạm vi tuyển sinh: toàn quốc

3.3. Phương thức tuyển sinh: thi tuyển

- Đạo diễn sân khấu (LT): Phân tích (hs2) - Năng khiếu - Văn (lấy điểm học bạ 12 cả năm)

- Đạo diễn điện ảnh, truyền hình (LT): Phân tích (hs2) - Năng khiếu - Văn (lấy điểm học bạ 12 cả năm)

3.4. Chỉ tiêu tuyển sinh:

TT	Tên ngành	Mã ngành	Mã tổ hợp môn	Chỉ tiêu
1	Đạo diễn điện ảnh, truyền hình (LT)	7210235	S00	19
2	Đạo diễn sân khấu (LT)	7210227	S00	

Ghi chú: Điều kiện tổ chức tuyển sinh yêu cầu số lượng hồ sơ đăng ký dự thi mỗi ngành tối thiểu ≥ 19

3.5. Ngưỡng đầu vào:

- Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh TP. Hồ Chí Minh là một trường đào tạo nghệ thuật, các ngành đào tạo đòi hỏi phải có năng khiếu đặc thù nên không nhận đăng ký xét tuyển.

- Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào: Theo yêu cầu cụ thể của từng ngành đào tạo: (bao gồm nhân hệ số và điểm ưu tiên khu vực)

* Ngành Đạo diễn sân khấu: tổng điểm ≥ 22.75 điểm, các môn thi trong tổ hợp ≥ 5 ;

* Ngành Đạo diễn điện ảnh, truyền hình: tổng điểm ≥ 22.75 điểm, các môn thi trong tổ hợp ≥ 5 ;

3.6. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh ĐKXT vào các ngành của trường: mã ngành, mã trường, tổ hợp xét tuyển; các điều kiện phụ sử dụng trong xét tuyển...

Tên trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh TP.HCM

Mã trường: DSD

Ngành tuyển sinh liên thông cao đẳng lên đại học chính quy năm 2024 gồm 2 ngành:

- Đạo diễn sân khấu (LT): thi phân tích (hs2) - năng khiếu - Văn (lấy điểm học bạ lớp 12)

- Đạo diễn điện ảnh, truyền hình: thi phân tích (hs2) - năng khiếu - Văn (lấy điểm học bạ lớp 12)

TT	Ngành dự thi	Ngành đúng	Ngành phù hợp (bổ sung kiến thức)	
			Ngành gần	Ngành xa
1	Đạo diễn điện ảnh, truyền hình (LT)	Đạo diễn điện ảnh, truyền hình	1) Diễn viên kịch - điện ảnh 2) Quay phim 3) Thiết kế mỹ thuật điện ảnh 4) Nhiếp ảnh	1) Báo chí 2) Công nghệ điện ảnh - truyền hình 3) Đồ họa 4) Thiết kế đồ họa 5) Truyền thông đa phương tiện 6) Truyền thông và văn hóa 7) Công nghệ truyền thông 8) Công nghệ kỹ thuật điện tử truyền thông
2	Đạo diễn sân khấu (LT)	Đạo diễn sân khấu	1) Diễn viên sân khấu kịch hát 2) Diễn viên kịch - điện ảnh 3) Thiết kế mỹ thuật sân khấu	1) Quản lý văn hóa 2) Hội họa 3) Thanh nhạc 4) Sáng tác âm nhạc 5) Diễn viên múa, biên đạo múa, huấn luyện múa

Học bổ sung kiến thức:

- Những người có bằng tốt nghiệp cao đẳng không đúng ngành nhưng phù hợp với ngành đăng ký dự thi liên hệ tại Phòng Đào tạo - QLKH & HTQT, Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh TP. Hồ Chí Minh để đăng ký học bổ sung kiến thức.

- Thời gian học các môn bổ sung kiến thức (với các thí sinh có bằng tốt nghiệp cao đẳng không đúng ngành nhưng phù hợp với ngành đăng ký dự thi): Từ 16/11/2024 đến 16/12/2024.

3.7. Tổ chức tuyển sinh:

- Thời gian nhận hồ sơ thi tuyển: dự kiến theo dấu bưu điện 01/10 - 16/11/2024

- Thí sinh tải mẫu phiếu đăng ký dự thi trên website, fanpage của trường; điền đầy đủ thông tin; chứng thực, kèm các thông tin giấy tờ yêu cầu của hồ sơ đăng ký dự thi và sau đó gửi bưu điện hồ sơ đã xác nhận đến Ban Thư ký Tuyển sinh của

Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh TP.HCM - Địa chỉ: 125 Công Quỳnh,
Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1 - TP.HCM.

- Hồ sơ tuyển sinh gồm:

- + Phiếu đăng ký dự thi (chứng thực)
- + Bằng tốt nghiệp cao đẳng (sao y)
- + Học bạ THPT (sao y)
- + CMND/CCCD (photo)
- + 2 hình 4x6
- + Các minh chứng hưởng chế độ ưu tiên (nếu có)

- Thời gian dự kiến thi tuyển sinh: 25 → 27/12/2024

TT	Ngành	Vòng Sơ tuyển	Vòng Chung tuyển		
			Môn 1 PHÂN TÍCH	Môn 2 NĂNG KHIẾU	Môn 3 VĂN
1	Đạo diễn sân khấu (LT)	Không thi sơ tuyển	Xem tác phẩm sân khấu và viết bài phân tích. (hệ số 2)	- Thí sinh trình bày 1 tiểu phẩm theo chủ đề, tình huống và đạo cụ do Ban Giám khảo quy định (thời gian không quá 10 phút/ tiểu phẩm). Thí sinh có thể tham gia hoặc không tham gia diễn. - Trả lời các câu hỏi liên quan đến đề thi.	Lấy điểm học bạ lớp 12
2	Đạo diễn điện ảnh, truyền hình (LT)	Không thi sơ tuyển	Xem phim và viết bài phân tích. (hệ số 2)	- Xem và dựng ảnh liên hoàn theo một chủ đề dựa vào ảnh do Ban Giám khảo cung cấp. - Trả lời các câu hỏi liên quan đến đề thi.	Lấy điểm học bạ lớp 12

3.8. Chính sách ưu tiên: theo quy chế hiện hành

3.9. Lệ phí thi tuyển:

Lệ phí đăng ký dự thi tuyển sinh áp dụng đối với liên thông cao đẳng lên đại học chính quy: 925.000đ/1 sinh viên

3.10. Học phí dự kiến đối với sinh viên Liên thông cao đẳng - đại học năm 2024: 11.400.000đ/1 HK/ 1SV

3.11. Thời gian dự kiến tuyển sinh các đợt bổ sung trong năm: Nhà trường thi tuyển 1 đợt trong năm và sẽ xét điểm bổ sung theo tình hình thực tế.

3.12. Các nội dung khác: không trái với quy định hiện hành.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 5 năm 2024

CÁN BỘ KÊ KHAI


Lê Hưng

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
SÂN KHẤU - ĐIỆN ẢNH
THÀNH PHỐ
HỒ CHÍ MINH

Phạm Huy Quang